TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG
Bản án số: 26/2018/DS-ST
Ngày 06 -11-2018
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và bà Võ Thị Mơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Ngọc Thuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N-có mặt.

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Đ-vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Phạm Thị Đ: Ông Lê Tuấn K (Văn bản ủy quyền ngày 11/9/2018)-có mặt.

Địa chỉ: Số 33, Trương Công Đ, Tp. B, tỉnh Đắk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 6 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày: Ngày 18/01/2017, chị Vũ Thị N có cho chị Phạm Thị Đ vay số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) với mức lãi suất thỏa thuận miệng là 1,5%/tháng, hai bên có lập giấy tay với nhau nhưng không có ai chứng kiến. Chị Đ hẹn ngày 25/02/2017 sẽ trả trước 50.000.000đ, số tiền còn lại sẽ trả vào ngày 06/8/2017. Tuy nhiên, đến hẹn chị Đ không trả được nợ cho chị N. Do đó chị N khởi kiện, yêu cầu chị Phạm Thị Đ phải trả cho chị số tiền 200.000.000đ tiền gốc, không yêu cầu tính lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị N thừa nhận chị Phạm Thị Đ đã trả cho chị được 96.000.000đ (Chín mươi sáu triệu đồng). Do đó, chị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 96.000.000đ, chị N chỉ yêu cầu chị Đ phải trả cho chị số tiền còn nợ là 104.000.000đ tiền gốc và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền này. Chồng chị N là anh Đỗ Ngọc H không liên quan đến khoản vay này.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Phạm Thị Đ là ông Lê Tuấn K trình bày: Thực tế chị Phạm Thị Đ có vay của chị Vũ Thị N số tiền 200.000.000đ như chị N trình bày. Việc vay mượn chồng chị Đ là anh Trần Nhà T không biết, không liên quan đến khoản vay này. Chị Phạm Thị Đ đã trả được cho chị Vũ Thị N 96.000.000đ tiền gốc, còn nợ lại 104.000.000đ. Hiện tại hoàn cảnh của chị Đ khó khăn nên chị xin trả số tiền trên làm 02 đợt, hoặc khi nào anh Vũ Văn C (anh trai của chị N) trả nợ cho chị Đ thì chị Đ sẽ trả tiền cho chị N.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi và không đồng ý với phương án trả nợ mà bị đơn đề nghị. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên quan điểm của mình.

Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án phát biểu ý kiến như sau: Từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, hoạt động xét xử của Hội đồng xét xử (HĐXX) đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị N, buộc chị Phạm Thị Đ phải trả số tiền 104.000.000đ cho chị Vũ Thị N.

Đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu của chị N đối với số tiền gốc 96.000.000đ và lãi suất.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: 01 giấy vay tiền lập ngày 18/01/2017 (bản gốc); 01 sổ hộ khẩu gia đình và 01 chứng minh thư (đều là bản sao y chứng thực), đây là chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; 01 giấy nhận tiền ngày 20/3/2017; 01 giấy ghi chơi hụi bắt đầu ngày 05/5 âm lịch; 01 giấy nhận tiền ngày

08/4 âm lịch; 01 giấy xác nhận tháng 7, tháng 8 âm lịch (tất cả đều là bản gốc), đây là chứng cứ do đại diện theo ủy quyền của bị đơn cung cấp. Đây là tình tiết, sự kiện các bên đương sự đã thừa nhận và thống nhất nên không phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn chị Vũ Thị N yêu cầu Tòa án buộc bị đơn chị Phạm Thị Đ phải trả số tiền 104.000.000đ theo giấy vay tiền nên quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn chị Phạm Thị Đ cư trú tại tổ 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị N, thấy rằng:*Việc vay tiền giữa chị Vũ Thị N và chị Phạm Thị Đ là có thật. Điều đó thể hiện qua nội dung giấy vay tiền ngày 18/01/2017 có chữ ký của chị Đ. Quá trình làm việc và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị đơn thừa nhận chị Phạm Thị Đ có vay tiền của chị Vũ Thị N số tiền 200.000.000đ, chị Đ đã trả được 96.000.000đ, còn nợ lại 104.000.000đ. Chị N cũng thừa nhận chị Đ đã trả cho chị 96.000.000đ. Việc vay mượn giữa các bên phù hợp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Đến hẹn chị Đ không trả được nợ đã vi phạm khoản 1 Điều 466 BLDS *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"*. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị N là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận, cần buộc chị Phạm Thị Đ trả cho chị Vũ Thị N số tiền 104.000.000đ tiền gốc.

[3] Việc chị Vũ Thị N rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 96.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên HĐXX chấp nhận, đình chỉ một phần yêu cầu của chị N đối với số tiền gốc 96.000.000đ và đình chỉ yêu cầu tính lãi của chị N.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm (DSST): Do yêu cầu của chị Vũ Thị N được chấp nhận nên buộc chị Phạm Thị Đ phải chịu án phí DSST là 5.200.000đ *(Năm triệu hai trăm nghìn đồng).*

Hoàn trả chị Vũ Thị N 5.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004295 ngày 26/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463; khoản 1 Điều 466 BLDS;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 266; Điều 271 BLTTDS.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị N.

Buộc chị Phạm Thị Đ phải trả cho chị Vũ Thị N 104.000.000đ (*Một trăm lẻ bốn triệu đồng)* tiền gốc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ xét xử đối với số tiền 96.000.000đ *(Chín mươi sáu triệu đồng)* và yêu cầu tính lãi của chị Vũ Thị N.

Về án phí DSST: Buộc chị Phạm Thị Đ phải nộp 5.200.000đ *(Năm triệu hai trăm nghìn đồng)* án phí DSST.

Hoàn trả cho chị Vũ Thị N 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004295 ngày 26/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Nguyễn Thị Hải Âu